TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **207**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: **Trần Đức T**; sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 22, đường Tôn Thất Tùng, tổ 20, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: **Phạm Bích H**; sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 22, đường Tôn Thất Tùng, tổ 20, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức T và chị Phạm Bích H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Phương M, sinh ngày 13/9/2003 cho anh Trần Đức T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung Trần Bảo L, sinh ngày 03/02/2008 cho chị Phạm Bích H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Trần Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Trần Bảo L số tiền 5.000.000đ/ tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện

định kỳ hàng tháng kể từ tháng 9/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh Trần Đức T và chị Phạm Bích H như sau:

* Anh Trần Đức T được quyền sở hữu, sử dụng:

- 01 nhà xây 3 tầng có diện tích xây dựng: 300 m^2 trên thửa đất số 96 tờ bản đồ QH khu dân cư tổ 1+2 Phan Thiết; địa chỉ thửa đất: tổ 20, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang có diện tích 100m^2 đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 617857, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất: CS 03116 ngày 14/7/2017 mang tên 2016 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ông Trần Đức T và bà Phạm Bích H.

- 01 căn hộ chung cư số 1812A có diện tích sàn 48,4m^2 thuộc nhà chung cư: T09 - Khu đô thị Vinhomes Time City trên thửa đất sử dụng chung tại Địa chỉ: Khu đô thị Vinhomes Times City, 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã được sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số: CĐ 734539; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 16365 ngày 08/7/2016 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: ông Trần Đức T và bà Phạm Bích H.

* Chị Phạm Bích H được quyền sở hữu: 01 bộ bàn ghế Sofa màu trắng, 01 tủ lạnh hiệu Sam sung, 01 tủ gỗ 04 buồng, 01 tủ gỗ 02 buồng, 01 giường gỗ 2m cùng chăn ga gối đệm, 01 bộ giường, tủ, bàn học màu hồng, 01 bộ máy tính để bàn, 01 máy in canon; 01 máy tính xách tay, 01 bàn là hơi, 01 điều hoà funiki, 02 quạt cây, 01 máy ảnh, 01 máy hút bụi.

*Anh Trần Đức T có nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch do chia tài sản chung của vợ chồng cho chị Phạm Bích H số tiền là 1.900.000.000đ *(Một tỷ chín trăm triệu đồng)*. Anh Trần Đức T đã thanh toán xong cho chị Phạm Bích H số tiền là 1.900.000.000đ *(Một tỷ chín trăm triệu đồng)* vào ngày 06/8/2018.

- Vay nợ chung: Anh Trần Đức T và chị Phạm Bích H không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Đức T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 0005290 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đã nộp xong án phí.

Chị Phạm Bích H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p. M, TP H, tỉnh Hà Giang(để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.